TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Ngọc T năm 1986; địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dươngcó đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lường Văn H năm 1989; địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T1 trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc T1 và ông Lường Văn H1 chung sống với nhau từ năm 2021, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bình Dương vào năm 2021. Cuộc sống vợ chồng trong thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó đến khoảng đầu năm 2022 thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cải nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H2 lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà T2 ly hôn với ông Lường Văn H3

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là Lường Trương Hoàng Lsinh ngày 07/10/2021, hiện con chung vẫn đang sống cùng với bà T3 Khi ly hôn thì bà T xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Ngọc T1 không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trương Thị Ngọc T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lường Văn H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Lường Văn H1 vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà T3

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Ngọc T1 đối với ông Lường Văn H1; về con chung: Giao con chung Lường Trương Hoàng L ngày 07/10/2021 cho bà Trương Thị Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Lường Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc T1 và ông Lường Văn H1 là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Bị đơn đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Tại Biên bản xác minh đại diện chính quyền địa phương xã T, huyện P, tỉnh Bình Dươngxác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo nhưng hiện tại bà T4 ông H đã sống ly thân với nhau.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T1 và bị đơn ông Lường Văn H1 đã trầm trọng, không còn chung sống với nhau được nữa. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông Lường Văn H1 đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân với nhau và nguyên đơn không muốn quay về chung sống với bị đơn. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Lường Trương Hoàng Lsinh ngày 07/10/2021. Bà T có nguyện vọng được nuôi con chung. HĐXX xét thấy con chung Lường Trương Hoàng L1 còn nhỏ cần được sự quan tâm chăm sóc giáo dục của người mẹ nên HĐXX quyết định giao con chung Lường Trương Hoàng L1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc T1 đối với bị đơn ông Lường Văn H1 về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc T1 được ly hôn với ông Lường Văn H3

2. Về con chung: Giao con chung Lường Trương Hoàng L ngày 07/10/2021 cho bà Trương Thị Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Lường Văn H3 Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc T1 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0003069 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa